

Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn P, xã YP, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn P, xã YP, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị H và anh Lê Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hoàng Minh Ph, sinh ngày 08/05/2017 cho đến khi cháu Ph thành niên; Anh Lê Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Phùng Thị H và anh Lê Văn Đ thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: Chị Phùng Thị H nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí ly hôn chị H phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002244 ngày 04/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô, chị H còn được hoàn lại 150.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- THADS huyện YM;
- Các đương sự;
- UBND xã YP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Phạm Diệu Oanh
(ĐÃ KÝ)